

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 04 /2019/ HNGĐ-ST
Ngày: 13 /6 /2019;
V/v: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Đức Đào;
2. Ông Nguyễn Xuân Thịnh;

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 16/2019/TLST- HNGĐ ,ngày 25 tháng 01 năm 2019; về việc xin ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông **Lê Văn Q**, sinh năm 1954;

Nơi cư trú: Thôn H, xã Hò, huyện B, tỉnh Q; có mặt.

-Bị đơn: Bà **Võ Thị V**, sinh năm 1964;

Nơi cư trú: Thôn C, xã Hò, huyện B, tỉnh Q; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên phiên tòa ông Lê văn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Q và bà V kết hôn tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Hò, huyện B, tỉnh Q vào ngày 22 tháng 6 năm 2016. Nhưng do quá trình tìm hiểu không được kỹ, vội vàng nên sau khi kết hôn hai vợ chồng sống không phù hợp, nên thường xảy ra cãi vã nhau làm cho cuộc sống thêm khó khăn, xóm chòm chê cười. Nay chúng tôi đã sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Nay ông Q yêu cầu Toà án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Võ Thị V.

Về con chung; tài sản chung và công nợ: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bà V có đơn xin vắng mặt vì bà sức khỏe yếu, bận công việc, điều kiện đi lại khó khăn. Qua liên lạc và trong đơn xin vắng mặt bà Võ Thị V trình bày: Bà V và ông Q là hai vợ chồng, trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, ông Q và bà V đã sống ly thân. Nay ông Q xin ly hôn bà V nhất trí như trình bày và yêu cầu của ông Q(về tình cảm, con cái, tài sản chung và công nợ), bà V nhất trí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thẩm quyền: Tranh chấp phát sinh giữa Ông Lê văn Q và bà Võ Thị V là tranh chấp ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Bà V có đơn xin vắng mặt, đề nghị Tòa án vẫn giải quyết vụ án; các lý do bà V nêu ra là chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà V và vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về quan hệ hôn nhân: Ông Q và bà V kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hò, huyện B, tỉnh Q vào ngày 22 tháng 6 năm 2016; đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn ông Q và bà V phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nên có nhiều bất đồng, mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, mức độ ngày càng trầm trọng không thể dung hoà được, vợ chồng đã sống ly thân nhau, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay ông Q xác định tình cảm không còn, yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn; bị đơn bà V nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Lê Văn Q, xử cho ông Lê Văn Q ly hôn bà Võ Thị V là có căn cứ.

[4].Về con chung ,tài sản chung và công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5]. Về án phí: Ông Q là người thuộc diện người cao tuổi và ông Q có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí, nên miễn nộp tiền án phí cho ông Q theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[6].Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Lê Văn Q, xử cho ông **Lê Văn Q** ly hôn bà **Võ Thị V**.

2. Về con chung, tài sản chung và công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

3. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí cho ông Lê văn Q.

4. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/6/2019); bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Quảng Bình;
- VKS huyện Bố Trạch(2)
- Ông Lê Văn Q;
- Bà Võ Thị V;
- UBND xã Hồ 02 bản;
- (Đề biết và niêm yết);
- Lưu hồ sơ, vpTòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN**

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân

